

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HC-ST
Ngày 18-8-2023
“V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực đất đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trung và bà Đỗ Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 18-8-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 34/2023/TLST-HC ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 21/2023/QĐXXST-HC ngày 04-8-2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: **Chị Chu Thị Th**, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

2. Người bị kiện: **Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đ.**

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Thạch Cảnh T**, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đ – Có đơn xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Anh Nguyễn Duy V**, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện ngày 06-01-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện trình bày:

Ngày 07-10-2022, chị Th nộp hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất đối với thửa đất số 352, tờ bản đồ số 16, diện tích 609m² được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 175541 ngày 23-7-2021, phù hợp với kế hoạch sử dụng đất năm 2021 (tại thời điểm nộp hồ sơ chưa có kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thành phố G).

Chị Th cho rằng tại đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất kèm theo hồ sơ thể hiện rõ chị Th xin chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở đô thị đối với toàn bộ diện tích thửa đất là 609m², không thuộc trường hợp tách thửa theo quy định tại Thông tư số: 33/2017/TT-BTNMT ngày 29-9-2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số: 22/2021/QĐ-UBND ngày 20-12-2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

Ngày 25-10-2022, phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố G ban hành Công văn số: 744/TNMT về việc hướng dẫn giải quyết hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất gửi Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố: “Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố G tại Thông báo số: 1110/TB-UBND ngày 20/10/2021 về kết luận của Phó Chủ tịch UBND thành phố tại cuộc họp ngày 18 tháng 10 năm 2021. Tại Thông báo nêu trên, UBND thành phố G có nội dung: “yêu cầu phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố đối với trường hợp các thửa đất không tiếp giáp với đường giao thông thì không được phép chuyển mục đích sử dụng sang đất ở”. Vậy, phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển trả hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất của bà Chu Thị Th để Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND thành phố G thông báo cho bà Chu Thị Th được biết”.

Ngày 28-10-2022, chị Th nhận được công văn này và có khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G, các cơ quan liên quan nhưng không được giải quyết, nhận thấy quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm nên chị Th khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông tuyên hủy Công văn số: 744/TNMT ngày 25-10-2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân thành phố G về việc hướng dẫn giải quyết hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất và yêu cầu Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố G tiếp tục giải quyết đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất, thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất của chị Chu Thị Th đúng quy định pháp luật (chị Th chưa nhận lại hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân thành phố G).

2. Anh V thống nhất ý kiến với chị Th, không trình bày bổ sung gì.

3. Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày: Ngày 18-10-2021, Ủy ban nhân dân thành phố G tổ chức cuộc họp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan để xử lý các vấn đề có liên quan đến việc chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thành phố. Trên cơ sở ý kiến của các phòng, ban, đơn vị và căn cứ quy định tại Điều 143, Điều 144 của Luật Đất đai năm 2013, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Thông báo số: 1110/TB-UBND ngày 20-10-2021. Sau đó, phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố G nhận được hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở đô thị của chị Chu Thị Th đối với thửa đất số 352, tờ bản đồ số 16, diện tích 609m². Sau khi kiểm tra hồ sơ và thực hiện Thông báo số: 1110/TB-UBND ngày 20-10-2021 của Ủy ban nhân dân thành phố, phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố ban hành Công văn số: 744/TNMT ngày 25-10-2022 chuyển trả hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của chị Th cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố thông báo chị Th được biết, lý do trả hồ sơ: Thửa đất số 352, tờ bản đồ số 16 phường H, diện tích 609m² trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không tiếp giáp với đường giao thông.

4. Tại phiên tòa, người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị Th, hủy Công văn số: 744/TNMT ngày 25-10-2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân thành phố G; buộc Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân thành phố G thực hiện nhiệm vụ, công vụ giải quyết hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của chị Chu Thị Th đúng quy định pháp luật (chị Th chưa nhận lại hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân thành phố G).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quyền khởi kiện: Mặc dù, phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân thành phố G ban hành Công văn số: 744/TNMT ngày 25-10-2022 về việc hướng dẫn giải quyết hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất gửi Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân thành phố G có nội dung: “... *Vậy, phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển trả hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất của bà Chu Thị Th để Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND thành phố G thông báo cho bà Chu Thị Th được biết*”; nhưng tại phần “*Nơi nhận*” có gửi cho “*Bà Chu Thị Th*” và chị Th không đồng ý với nội dung của Công văn số: 744/TNMT ngày 25-10-2022 nêu trên. Do đó, chị Th có quyền khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 115 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 28-10-2022, chị Th nhận được Công văn số: 744/TNMT ngày 25-10-2022 chuyển trả hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của chị Th. Ngày 06-01-2023, chị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án hành chính là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.3]. Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính, vụ án do Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Thông báo số: 1110/TB-UBND ngày 20-10-2021 của Ủy ban nhân dân thành phố G về kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại cuộc họp ngày 18-10-2021 không phải là văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 2; khoản 13 Điều 4 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật - Văn bản hợp nhất số: 23/VBHN-VPQH ngày 15-7-2020 của Văn phòng Quốc hội (viết tắt: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật): “*Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản có chứa quy phạm pháp luật, được ban hành theo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định trong Luật này. Văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng*

được ban hành không đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định trong Luật này thì không phải là văn bản quy phạm pháp luật”; “Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật: 13. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện”.

[2.2]. Đối với nội dung tại mục 1 của Thông báo số: 1110/TB-UBND ngày 20-10-2021: “Điều 143, 144 Luật Đất đai 2013 quy định “việc phân bố đất ở tại nông thôn trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phải đồng bộ với quy hoạch các công trình công cộng, công trình sự nghiệp bảo đảm thuận tiện cho sản xuất, đời sống của nhân dân, vệ sinh môi trường và theo hướng hiện đại hóa nông thôn” và “Đất ở tại đô thị phải bố trí đồng bộ với đất sử dụng cho mục đích xây dựng các công trình công cộng, công trình sự nghiệp, bảo đảm vệ sinh môi trường và cảnh quan đô thị hiện đại”. Vì vậy yêu cầu phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố và các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật; riêng đối với trường hợp các thửa đất không tiếp giáp với đường giao thông (theo hiện trạng và hồ sơ địa chính) thì không được phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở”: Xét thấy, tại Văn bản số: 1004/STNMT-ĐKTK ngày 12-5-2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ: “...trong đó đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường nếu quan điểm đối với quy định: “riêng đối với các trường hợp các thửa đất không tiếp giáp với đường giao thông (theo hiện trạng và hồ sơ địa chính) thì không được phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở” tại Thông báo số: 1110/TB-UBND ngày 20/10/2021 kết luận của Phó Chủ tịch UBND thành phố G. Sau khi xem xét, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau: 1. Về việc áp dụng nội dung nêu trên tại Thông báo số 1110/TB-UBND của UBND thành phố G: Theo quy định tại Điều 52 Luật Đất đai năm 2013 thì việc chuyển mục đích sử dụng đất căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và nhu cầu sử dụng đất thể hiện trong đơn xin giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Ngoài ra, theo quy định tại các văn bản có liên quan (trước và sau thời điểm Quyết định số: 22/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất; điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có hiệu lực thi hành) không có quy định về điều kiện phải tiếp giáp đường giao thông đối với thửa đất xin chuyển mục đích sử dụng đất. Do vậy, việc áp dụng quy định đối với việc chuyển mục đích sử dụng đất tại Thông báo số: 1110/TB-UBND là không phù hợp...”.

[2.3]. Như vậy, Công văn số: 744/TNMT ngày 25-10-2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân thành phố G căn cứ Thông báo số: 1110/TB-UBND ngày 20-10-2021 nêu trên để trả hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của chị Chu Thị Th là không đúng quy định đã viện dẫn. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, hủy Công văn số: 744/TNMT ngày 25-10-2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân thành phố G; đồng thời, buộc Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân thành phố G thực hiện nhiệm vụ, công vụ giải quyết hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của chị Chu Thị Th đúng quy định pháp luật (chị Th chưa

nhận lại hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân thành phố G).

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí sơ thẩm; trả lại người khởi kiện tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính. Áp dụng Điều 52 của Luật Đất đai năm 2013; Quyết định số: 22/2021/QĐ-UBND ngày 20-12-2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị Th:

1.1. Hủy Công văn số: 744/TNMT ngày 25-10-2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đ về việc hướng dẫn giải quyết hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của chị Chu Thị Th.

1.2. Buộc Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân thành phố G thực hiện nhiệm vụ, công vụ giải quyết hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của chị Chu Thị Th đúng quy định pháp luật (chị Th chưa nhận lại hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân thành phố G).

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

2.1. Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đ phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

2.2. Trả lại cho chị Chu Thị Th 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số: 0000302 ngày 05-5-2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết đúng quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- UBND tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hồng Chương